

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-ST

Ngày: 10 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thiết Hùng;
- Ông Tạ Văn Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/HSST-QĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hà Chí Đ, sinh ngày 01/8/1974, tại huyện H, tỉnh P; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Khu 1, xã Đ, huyện H, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Thiện C (đã chết) và bà Ma Thị Th, hiện ở xã Đ, huyện H, tỉnh P; có vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1991 ở xã Đ, huyện H, tỉnh P và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 02/9/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Nguyễn Thị N, sinh ngày 24/10/1991, tại huyện H, tỉnh P; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Khu 1, xã Đ, huyện H, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, hiện ở xã Đ, huyện H, tỉnh P; có chồng: Hà Chí Đ, sinh năm 1974, ở xã Đ, huyện H, tỉnh P và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 02/9/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Khu 11, xã Đ, huyện H, tỉnh P (vắng mặt);

+ Anh Hoàng Anh M, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Khu G 2, xã M, huyện C, tỉnh P (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Khu 12, xã Đ, huyện H, tỉnh P (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1942. Nơi cư trú: Khu 5, xã Đ, huyện H, tỉnh P (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H tiếp nhận tố giác của anh Nguyễn Văn Th (sinh năm 1985, ở khu 1, xã Đ, huyện H, tỉnh P) về việc tối ngày 01/9/2024 anh Th bị Hà Chí Đ ở cùng khu dùng dao uy hiếp chiếm đoạt tài sản.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xác minh. Kết quả xác minh xác định Hà Chí Đ và Nguyễn Thị N là người chiếm đoạt tài sản của anh Th. Ngày 02/9/2024, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đ, N.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H, Hà Chí Đ và Nguyễn Thị N khai nhận:

Khoảng tháng 8/2024, Hà Chí Đ có nghe vợ là Nguyễn Thị N kể chuyện có một số người đàn ông nhắn tin tán tỉnh N trên mạng xã hội Facebook. Thấy vậy, Đ và N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của những người này bằng cách N sẽ rủ những người đàn ông này đến nhà ở của Đ và N tại khu 1, xã, huyện H, tỉnh, sau đó đưa vào buồng ngủ để quan hệ tình dục, còn Đ sẽ nấp ở ngoài sau đó mang theo hung khí xông vào đe uy hiếp, sử dụng điện thoại di động quay lại toàn bộ sự việc để đe dọa rồi lấy các tài sản của người đó mang theo. Bằng thủ đoạn đã bàn bạc, ngoài việc chiếm đoạt tài sản của anh Th vào ngày 01/9/2024, Đ, N còn tự nguyện khai báo thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản tương tự, cụ thể các lần như sau:

- *Lần thứ nhất:*

Ngày 15/8/2024, Ngọc sử dụng tài khoản Facebook của mình mang tên “Nhánh Lan Rừng” đăng nhập bằng điện thoại OPPO màu tím gửi lời mời kết bạn vào tài khoản Facebook có tên “Tú BanhBisky” của anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1993, ở khu 11, xã Đ, huyện H, tỉnh P). Quá trình nói chuyện, N rủ anh T khi nào về quê thì xuống nhà chơi. Đến ngày 18/8/2024, anh T nhắn tin cho N nói về quê ăn rằm và đang ở nhà tại khu 11, xã Đ đồng thời rủ N đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục nhưng N không đồng ý và bảo anh T đến nhà N, đồng thời kể lại sự việc cho Đ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh T có gọi điện nói đã đến nhà, bảo N mở cửa. Lúc này, Đ vào khu vực bếp lấy 01 con dao (loại dao mèo dài 48 cm, lưỡi dao dài 30 cm, cán làm bằng gỗ dài 18cm) rồi đi ra nấp ở phía sau phòng ngủ chờ. Sau khi N mở cửa cho anh T vào nhà, cả hai vào phòng bếp ngồi uống nước khoảng 10 phút thì N rủ anh T đi vào buồng ngủ để quan hệ tình dục, anh T đồng

ý. Vào phòng, anh T cởi hết quần áo ra đè N xuống giường. Ngay lúc này, Đ đập cửa xông vào phòng, tay phải cầm dao, tay trái cầm điện thoại di động ZTE Blade A55 màu xanh bật chế độ quay video hình ảnh đồng thời nói “Đ. mẹ mày bao nhiêu ngày tháng tao rình mới bắt được mày”, mày ngoại tình với vợ của tao, “mày nằm im không tao chém chết”. Khi anh T nói giữa anh T và N không có gì thì Đ dùng dao (phần sống lưng) đập vào đầu anh T khiến anh T bị choáng. Sau đó Đ bảo anh T đi ra bàn uống nước nói chuyện. Tại đây, Đ tát hai cái vào mặt anh T và hỏi “mày đi gì xuống đây”, anh T nói đi xe máy, xe vẫn để trên đường. Đ hỏi tiếp ví, điện thoại đâu thì anh T nói để trong buồng ngủ. Đ bảo Nc vào phòng lấy quần áo cùng ví, điện thoại của anh T ra để trên bàn. Khi kiểm tra ví thấy bên trong có 2.120.000 đồng và các giấy tờ tùy thân, Đ cầm lấy số tiền này. Sau đó, Đ nói cho anh T lựa chọn một trong 4 phương án: Một là anh T tự viết giấy vay nợ của Đ số tiền 100.000.000 đồng, hai là viết giấy bán xe máy, ba là gọi người nhà xuống báo anh T bị tai nạn chết ở đây và bốn là đăng video lên mạng cho mọi người cùng biết. Quá hoảng sợ, anh T đã viết 01 “Giấy bán xe” với nội dung để lại chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát (BKS) 21V8-4338 cho Đ. Sau khi anh T viết giấy bán xe xong, Đ bảo N lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh của anh T, tháo sim trả lại cho anh T, còn giữ lại điện thoại. Sau đó, Đ cho anh T mặc lại quần áo và về nhà.

Tại bản “Kết luận định giá tài sản” số 21/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2024, Hội đồng định giá huyện H kết luận nội dung:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Wave màu đen BKS 21V8-4338, sản xuất năm 2009, xe cũ đã qua sử dụng. Sử dụng đến ngày 18/8/2024 có trị giá 1.500.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Sử dụng đến ngày 18/8/2024 có trị giá 2.300.000 đồng.

- *Lần thứ hai:*

Cũng trong tháng 8/2024, khi N đang ở nhà thì có anh Hoàng Anh M (sinh năm 1988, ở khu G 2, xã M, huyện C, tỉnh P) đến mua phế liệu, cả hai trao đổi số điện thoại cho nhau. Ngày 22/8/2024, Ngọc sử dụng tài khoản Zalo của mình tên “Ngoc nguyen” (đăng nhập bằng điện thoại OPPO màu tím) gửi lời mời kết bạn đến tài khoản Zalo của anh Minh tên “Minh Hoang”. Sau khi thường xuyên nhắn tin nói chuyện, anh Minh nói có tình cảm với Ngọc. Ngày 25/8/2024, anh Minh rủ Ngọc xuống thị trấn H uống nước rồi đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục nhưng N không đồng ý và rủ anh M đến nhà N. N kể lại sự việc cho Đ, sau đó hai người cùng thống nhất sẽ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh M giống như đối với anh T trước đó. Đ đã vào khu vực bếp lấy con dao mèo (có đặc điểm như lần thứ nhất) rồi đi ra nấp ở phía sau phòng ngủ chờ. Khoảng 09 giờ ngày 25/8/2024, anh M đón xe đến nhà N. N mở cửa cho anh M vào nhà, sau đó dẫn anh M vào buồng ngủ. Khi anh M cởi hết quần áo ra, ôm N nằm xuống giường thì Đ đập cửa xông vào phòng, tay phải cầm dao, tay trái cầm điện thoại di động ZTE Blade A55 màu xanh quay video. Đ dùng dao chỉ vào người anh M nói “Đ. mẹ mày nằm im không tao chém chết”. Anh M van xin thì Đ bảo: “Tao cấm mày chống cự nếu chống cự tao chém chết mày”. Sau đó, Đ hỏi anh M có bao nhiêu tiền, anh M tự

lấy ví, rút hết tiền bên trong ra đếm được 3.800.000 đồng đưa cho Đ nhưng Đ không cầm mà tiếp tục hỏi trong tài khoản anh M có tiền không. Khi anh M mở tài khoản ra kiểm tra, thấy có 1.000.000 đồng. Đ bảo anh M cầm theo ví, điện thoại còn quần áo của anh M thì N cầm theo đi ra bàn uống nước ngồi. Tại đây, Đ rút lấy toàn bộ 3.800.000 đồng trong ví rồi đưa ví lại cho anh M cùng các giấy tờ tùy thân và yêu cầu anh M chuyển số tiền 1.000.000 đồng sang tài khoản ngân hàng MB số 0323860274 của N. Sau khi N nhận được tiền, Đ cho anh M mặc quần áo vào và hỏi chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A55 màu đen của anh M trị giá bao nhiêu tiền, anh M nói không xác định được thì Đ tháo sim trả lại cho anh M còn điện thoại giữ lại. Sau đó, Đ yêu cầu anh M viết 01 giấy vay nợ số tiền là 20.000.000 đồng nhưng anh M không đồng ý viết. Đ yêu cầu anh M cung cấp số điện thoại của vợ anh M, dọa nếu anh M không lo được số tiền 20.000.000 đồng thì sẽ gửi đoạn video Đ đã quay gửi cho vợ anh M biết và sẽ tung đoạn video lên mạng xã hội. Do lo sợ, anh M xin Đ cho thời gian để thu xếp tiền, Đ đồng ý cho anh M ra về. Sau đó, Đ nhiều lần sử dụng điện thoại di động OPPO màu tím, số sim 0325.860.274 của N gọi điện, nhắn tin cho anh M để yêu cầu chuyển số tiền 20.000.000 đồng nhưng anh M không chuyển.

Tại bản “Kết luận định giá tài sản” số 20/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2024, Hội đồng định giá huyện Hạ Hoà kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu đen, mua mới năm 2022. Điện thoại cũ đã qua sử dụng. Sử dụng đến ngày 25/8/2024 có trị giá 2.300.000 đồng.

- Lần thứ ba:

Khoảng đầu tháng 8/2024, Ngọc sử dụng tài khoản Facebook của mình tên “Ngoc Nguyen” (đăng nhập bằng điện thoại OPPO màu tím) lên mạng xã hội, thì anh Nguyễn Văn Th (sinh năm 1985 ở khu 12 xã, huyện H, tỉnh P có tài khoản Facebook “Nguyen Thanh” gửi lời mời kết bạn. Sau đó cả hai có nhắn tin qua lại khoảng 20 ngày thì anh Th nói yêu N và rủ đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục nhưng N không đồng ý. Như đã bàn bạc với Đ từ trước, N rủ anh Th về nhà N chơi. Ngày 31/8/2024, anh Th nhắn tin hẹn N tối ngày 01/9/2024 sẽ đến nhà N để gặp nhau.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/9/2024, anh Th nhắn tin cho N đồng thời điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 19F1-397.39 đến nhà N. Khi được N thông báo, Đ vào khu vực bếp lấy con dao mèo (như lần trước) rồi đi ra nấp ở phía sau phòng ngủ chờ. Khoảng 5 phút sau, N nghe thấy anh Th đi xe máy đến nên ra mở cửa để cho anh Th cho xe vào trong nhà, khóa cửa lại. N và anh Th ngồi uống nước tại gian bếp khoảng 2 phút thì anh Th nói đi vào phòng ngủ anh “nhảy cái” để còn đi về. N hiểu ý anh Th nói đi vào phòng để quan hệ tình dục nên dẫn anh Th vào trong phòng ngủ. Khi vào trong phòng ngủ, anh Th cởi hết quần áo, ôm đè N xuống giường. Lúc này, Đ tay phải cầm dao, tay trái dùng điện thoại di động ZTE Blade A55 màu xanh quay video đập cửa xông vào phòng. Đ cầm dao đâm nhứ nhứ về phía anh Th và nói “Đ. mẹ mày nằm im không tao chém chết”. Anh Th vùng dậy bỏ chạy ra phía cửa thì bị Đ dùng sống dao đập trúng vào tay trái dẫn đến chảy máu. Đ tiếp tục dùng sống dao đập một cái vào vai của anh Th. Lúc này do chảy máu nên anh Th lấy áo quần vào tay và bảo N, Đ ra

ngoài bàn uống nước nói chuyện. Tại đây, Đ đưa điện thoại cho N để tiếp tục quay lại sự việc. Đ hỏi anh Th “có bao nhiêu tiền, ví đâu” thì anh Th nói “em không có tiền”. Đ bảo N đi vào phòng cầm quần áo của anh Th ra thì thấy trong túi quần có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO SITE A16K màu đen, 01 chìa khóa xe. Đ yêu cầu anh Th mở cốp xe thì thấy có 01 chiếc ví nhưng bên trong không có tài sản gì. Đ hỏi anh Th “mày có dùng tài khoản không”, anh Th bảo “em có, trong tài khoản có một triệu đồng”. Đ yêu cầu anh Th chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB số 0325860274 của N. Sau khi N nhận được tiền do Th chuyển, Đ tiếp tục bảo anh Th “để xe lại” thì anh Th nói đó là xe trả góp, còn nợ 15.000.000 đồng nên xe chưa có giấy tờ. Đ yêu cầu Th viết 01 giấy bán xe máy, đồng thời viết giấy vay nợ với số tiền là 15.000.000 đồng, mục đích Đ yêu cầu anh Th viết giấy vay nợ trên là để đảm bảo khi nào anh Th trả hết tiền xe trả góp, lấy được giấy tờ xe sẽ mang đến cho Đ, khi đó Đ sẽ xé bỏ giấy vay nợ này, mục đích của Đ là để nhằm chiếm đoạt chiếc xe trên. Sau đó Đ lấy giấy, bút đưa cho anh Th viết hai loại giấy tờ trên theo nội dung Đại hướng dẫn. Sau khi viết xong, Đại cho anh Th mặc quần áo vào để đi về, tháo sim từ chiếc điện thoại trả lại cho anh Th còn giữ lại điện thoại cùng xe mô tô BKS 19F1-397.39.

Tại bản “Kết luận định giá tài sản” số 15/KL-HĐĐGTS ngày 04/9/2024, Hội đồng định giá huyện H kết luận:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Vision màu xanh, đen BKS 19F1-397.39, mua mới ngày 04/4/2022. Sử dụng đến ngày 01/9/2024 có trị giá 31.459.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO SITE A16K màu đen, xám, mua lại ngày 15/6/2024. Sử dụng đến ngày 01/9/2024 có trị giá 1.000.000 đồng.

Ngày 05/9/2024, cơ quan điều tra khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Hà Chí Đ, Nguyễn Thị N về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Ngày 02/9/2024, Cơ quan điều tra tiến hành tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ và N, quá trình khám xét thu giữ:

- Thu tại gian bếp: 01 con dao dài 48 cm, lưỡi dao dài 30 cm, cán làm bằng gỗ dài 18 cm; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh BKS: 19F1-397.39 (đã qua sử dụng).

- Thu ở phía sau nhà: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen không có tem nhãn, đã qua sử dụng, BKS 21V8-4338.

- Thu tại giường ngủ:

- + 02 tờ “Giấy bán xe” do anh Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T viết, ký tên;

- + 01 chiếc điện thoại di động OPPO A16K màu đen loại màn hình cảm ứng, không lắp sim, số IMEI 1: 868289052568136, số IMEI 2: 868289052568128 (đã qua sử dụng);

- + 01 chiếc điện thoại di động OPPO A54 màu xanh loại màn hình cảm ứng, không lắp sim, số IMEI 1: 862366052567015, số IMEI 2: 862366052567007 (đã qua sử dụng);

+ 01 chiếc điện thoại di động OPPO A55 màu đen loại màn hình cảm ứng, không lắp sim, số IMEI 1: 866787058175493, số IMEI 2: 866787058175485 (đã qua sử dụng).

- Cùng ngày 02/9/2024, Hà Chí Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra:

+ 01 chiếc điện thoại di động ZTE màu xanh bên trong có lắp sim số là 0379133506 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng tốt xấu bên trong, số IMEI 1: 863919073708742/1, số IMEI 2: 863919073708759/01;

+ 01 chiếc điện thoại di động VSMART màu đen vỏ ốp có chữ GUCCI có lắp sim số 0965204193 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng tốt xấu bên trong, số IMEI 1: 351726116042446, số IMEI 2: 351726116042453.

- Cùng ngày 02/9/2024, Nguyễn Thị N giao nộp cho Cơ quan điều tra:

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím đã qua sử dụng (có sim 0325.860.274);

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 6.696.000 đồng (bị cáo Ngọc khai trong đó có 5.920.000 đồng là số tiền mặt các bị cáo chiếm đoạt của anh T (2.120.000 đồng), anh M (3.800.000 đồng), còn lại là tiền của các bị cáo do lao động mà có).

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị hại nên đã trả lại cho: Anh Hoàng Anh M: 01 điện thoại di động OPPO A55 màu đen; anh Nguyễn Văn Th: 01 điện thoại di động OPPO A16K màu đen và 01 xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát (BKS): 19F1-397.39; anh Nguyễn Văn T: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh và 01 xe mô tô Honda Wave BKS 21V8-4338.

Ngoài 02 tờ “Giấy bán xe” được lưu trong hồ sơ vụ án, các vật chứng còn lại đã được bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh P.

Các bị cáo khai nhận chiếc dao trên là tài sản phục vụ trong gia đình của vợ chồng Đ, bị cáo Đ đã sử dụng để thực hiện hành vi cướp tài sản đối với các bị hại vào các ngày: 18/8/2024, 25/8/2024 và 01/9/2024; chiếc điện thoại ZTE Blade A55 màu xanh bị cáo Đ, N sử dụng quay video các bị hại nhằm uy hiếp, đe dọa bị hại để cướp tài sản và lưu trữ video; điện thoại OPPO màu tím bị cáo N sử dụng để đăng nhập vào các tài khoản mạng xã hội liên lạc với các bị hại rủ đến nhà mình để cùng với Đ thực hiện hành vi cướp tài sản, sau đó Đ sử dụng điện thoại này để gọi điện, nhắn tin cho anh M yêu cầu anh M chuyển số tiền 20.000.000 đồng định chiếm đoạt. Riêng chiếc điện VSMART màu đen, vỏ ốp có chữ GUCCI không liên quan đến việc phạm tội.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1942, ở khu 5, xã Đ, huyện H, tỉnh P) là mẹ đẻ bị cáo N đã bồi thường, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo Đ, N số tiền các bị hại đã bị chiếm đoạt, cụ thể: Anh M : 4.800.000 đồng; anh T : 2.120.000 đồng. Anh Th: 1.000.000 đồng. Tổng số: 7.920.000 đồng, toàn bộ số tiền này, bà N không yêu cầu các bị cáo trả lại cho bà. Các bị hại đều xác nhận đã nhận đủ số tiền trên cùng các tài sản khác do Cơ quan điều tra trả lại, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe hay vấn đề gì khác.

Tình tiết khác:

Đối với hành vi Đại dùng dao gây thương tích cho anh T và anh Th. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể nhưng cả hai đều có đơn từ chối đi giám định, Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải nhưng những người này không chấp hành. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý Đại và Ngọc về hành vi gây thương tích.

Kết quả xác minh về tài sản: Về điều kiện kinh tế, các bị cáo lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định. Mỗi bị cáo không có tài sản riêng.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSHH ngày 09/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Hạ Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa để xét xử đối với Hà Chí Đ, Nguyễn Thị N về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, đ Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Hạ Hòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm d, đ Khoản 2 Điều 168, điểm b, r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, và điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Khoản 1, 2 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Chí Đ, Nguyễn Thị N phạm tội “Cướp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Chí Đ từ 8 (tám) năm đến 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị N từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù đến 8 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về dân sự: Không.

- Về vật chứng:

- + Xác nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cùng điện thoại cho các bị hại là hợp pháp.

- + Trả lại số tiền 6.696.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Thị N (nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

- + Trả lại cho Hà Chí Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen lắp sim số 0965.204.193.

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 48 cm phần lưỡi dao dài 30 cm cán dao bằng gỗ dài 18 cm, sim số 0379.133.506 và sim số 0325.860.274.

- + Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade A55 màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, Hà Chí Đ, Nguyễn Thị N thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên tại bản Cáo trạng, không có lời bào chữa nào khác và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã tự nguyện, tích cực tác động để gia đình khắc phục hậu quả cho các bị hại, các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt

cho các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đ: Việc làm của bị cáo là sai trái, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về với các con và gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo N: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được về với gia đình và báo hiếu mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, hành vi tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Đối với sự vắng mặt tại phiên tòa của bị hại là anh Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Văn T, Hoàng Anh M đều có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Th, anh T, anh M đã có lời khai đầy đủ trong giai đoạn điều tra, sự vắng mặt của các bị hại không gây trở ngại đến việc giải quyết vụ án, nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đ, N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung vụ án và phân tích nêu trên, đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2024 đến ngày 01/9/2024, tại nhà ở của Hà Chí Đ và vợ là Nguyễn Thị N tại khu 1, xã Đ, huyện H, tỉnh P, với cùng một thủ đoạn đã được bàn bạc từ trước và thực hiện bằng cách: Mỗi lần, N sẽ rủ một người đàn ông đến nhà, sau đó dẫn dụ đưa vào buồng ngủ để quan hệ tình dục, còn Đ sẽ nấp ở ngoài, sau đó mang theo dao (là hung khí nguy hiểm) xông vào cùng với sử dụng điện thoại di động quay lại sự việc để uy hiếp, dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc, nhằm chiếm đoạt tài sản của người đó. Các lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 18/8/2024, Đ, N chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T số tiền 2.120.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 21V8-4338 trị giá 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 trị giá 2.300.000 đồng;

Lần thứ hai: Vào ngày 25/8/2024, Đ, N chiếm đoạt của anh Hoàng Anh M số tiền 4.800.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 trị giá

2.300.000 đồng và nhằm chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng; Đ đã dùng dao đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với anh M để chiếm đoạt của anh M điện thoại, tiền đồng thời yêu cầu anh M viết 01 giấy vay nợ số tiền 20.000.000 đồng. Mặc dù anh M không viết giấy vay nợ nhưng lúc này do sợ hãi, anh M đã đồng ý sẽ đưa cho Đ số tiền trên sau khi được Đ cho về để thu xếp. Sau đó, Đ mới cho anh M về. Vì anh M đã hứa, nên sau ba ngày, Đ gọi điện, nhắn tin cho anh M (bằng điện thoại OPPO tím lắp sim 0325.860.274) để yêu cầu đưa số tiền trên nhưng anh M không đưa. Như vậy, mặc dù chưa chiếm đoạt được số tiền trên nhưng Đại vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cướp tài sản đối với tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt được là điện thoại, tiền và trị giá tài sản nhằm chiếm đoạt: 20.000.000 đồng).

Lần thứ ba: Vào ngày 01/9/2024, Đ, N chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Th số tiền 1.000.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 19F1-397.39 trị giá 31.459.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K trị giá 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản sau ba lần các bị cáo chiếm đoạt và nhằm chiếm đoạt là 66.479.000 đồng (sáu mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

[4] Về tội danh: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, đều là người đã thành niên có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp.

Vì vậy, hành vi nêu trên của Hà Chí Đ và Nguyễn Thị N đã cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Điều 168 của Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

đ) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Hà Chí Đ và Nguyễn Thị N về tội danh, điều luật như nêu ở trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo. Tuy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, nhưng mang tính chất rất nghiêm trọng. Về vai trò của các bị cáo: Đ trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm là con dao thực hiện hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với các bị hại, N và Đ đều trực tiếp quay

video nhằm uy hiếp, chiếm đoạt tài sản của các bị hại, thực tế hai bị cáo đã cùng thực hiện được việc chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Điều này cho thấy các bị cáo coi thường pháp luật cũng như đạo đức xã hội nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo Đ, N không có tiền án tiền sự. Về điều kiện kinh tế, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, mỗi bị cáo không có tài sản riêng.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã tích cực tác động gia đình khắc phục hậu quả cho các bị hại; tự khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của anh T, anh M trước khi bị cơ quan điều tra phát hiện; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, mỗi bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[8] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự; trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần phải xử lý nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã gây ra và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt của mỗi bị cáo là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có khả năng thi hành phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 168 BLHS, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao dài 48 cm phần lưỡi dao dài 30 cm cán dao bằng gỗ dài 18 cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, sim số 0325.860.274 xét không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím (thu của N) là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade A55 màu xanh lấp sim số 0379.133.506 (thu của Đ) là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để quay, lưu trữ các video nhạy cảm liên quan đến bị hại, hơn nữa không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 6.696.000 đồng (thu của N) một phần là tiền của bị cáo do lao động mà có, một phần bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại nhưng đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, xét trả lại cho bị cáo N, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen lắp sim số 0965.204.193 (thu của Đ) là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, xét trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị hại đều xác nhận đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt cùng các tài sản khác do Cơ quan điều tra trả lại, cần xác nhận.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đều xác nhận đã nhận đủ tiền và các tài sản khác bị chiếm đoạt, cần được ghi nhận. Anh T , anh M , anh Th không có yêu cầu gì khác liên quan đến tài sản, sức khỏe, bà N không yêu cầu các bị cáo phải hoàn lại tiền, nên không đặt ra giải quyết.

[12] Về án phí: Mỗi bị cáo Đ , N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với hành vi Đ dùng dao gây thương tích cho anh T và anh Th. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể nhưng cả hai đều có đơn từ chối đi giám định, cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải nhưng những người này không chấp hành. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý Đ và N về hành vi gây thương tích là đúng quy định pháp luật.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt: Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Chí Đ và Nguyễn Thị N phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo: Hà Chí Đ : 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2024.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao dài 48 cm, phần lưỡi dao dài 30 cm, cán dao bằng gỗ dài 18 cm (đã cũ đã qua sử dụng, thu của Đ và N).

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade A55 màu xanh, số EMEI 1: 863919073708742/1, số IMEI 2: 863919073708759 (đã qua sử dụng), lắp sim số 0379.133.506 (thu của Đ).

+ 01 sim số 0325.860.274 (thu của N).

2.2. Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím (đã qua sử dụng, thu của Ngọc).

2.3. Trả lại cho Hà Chí Đ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen, vỏ ốp có chữ GUCCI, số IMEI 1: 351726116042446, số IMEI 2: 351726116042453 (đã qua sử dụng), lắp sim số 0965.204.193; trả lại cho Nguyễn Thị N : số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành 6.696.000 đồng (sáu triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng), theo giấy nộp tiền vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện H ngày 29/05/2025, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng nêu tại mục 2.1, 2.2, 2.3 trên đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh P theo “Biên bản giao nhận vật chứng tài sản” ngày 29/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

2.4. Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho:

+ Anh Hoàng Anh M: 01 chiếc điện thoại di động OPPO A55 màu đen, số IMEI 1: 866787058175493, số IMEI 2: 866787058175485 (đã qua sử dụng);

+ Anh Nguyễn Văn Th: 01 chiếc điện thoại di động OPPO SITE A16K màu đen, số IMEI 1: 868289052568136, số IMEI 2: 868289052568128 (đã qua sử dụng) và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh biển kiểm soát (BKS): 19F1-397.39;

+ Anh Nguyễn Văn T: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh, số IMEI 1: 862366052567015, số IMEI 2: 862366052567007 (đã qua sử dụng) và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 21V8-4338.

3. Về dân sự: Xác nhận bà Nguyễn Thị N đã hoàn lại thay cho bị cáo N và Đ toàn bộ số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt của mỗi bị hại gồm: anh Hoàng Anh M: 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng); anh Nguyễn Văn T: 2.120.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng); anh Nguyễn Văn Th: 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Không ai có yêu cầu gì khác về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Hà Chí Đ, Nguyễn Thị N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bà Nguyễn Thị N, bị cáo Hà Chí Đ, Nguyễn Thị N (có mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật) đến Tòa án nhân dân tỉnh P để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người có QL, NVLQ;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Đan Thượng,
huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Linh